

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐẠI DƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐẠI DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI DUONG TECHNICAL SERVICE AND TRADE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DAI DUONG TST.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110625117

**3. Ngày thành lập:** 07/02/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 22, ngõ 443 Đội Cấn, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0816118123

Fax:

Email: [bh.trang92@gmail.com](mailto:bh.trang92@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                      | 4330        |
| 2.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)                                                    | 4530        |
| 3.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá)                                                                 | 4543        |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa (trừ đầu giá hàng hóa)                                                                           | 4610        |
| 5.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                  | 4632        |
| 6.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                    | 4633        |
| 7.  | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào                                                                                               | 4634        |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                  | 4649        |
| 9.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                 | 4651        |
| 10. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                  | 4652        |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                     | 4659        |
| 12. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)                                                                                | 4662        |
| 13. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                             | 4663(Chính) |
| 14. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                   | 4669        |
| 15. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                           | 8230        |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                  | 7710 |
| 18. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                    | 4711 |
| 19. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                       | 4721 |
| 20. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                        | 4722 |
| 21. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4723 |
| 22. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                     | 4724 |
| 23. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                          | 1410 |
| 24. | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                                                    | 2013 |
| 25. | Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su                                                                                                                     | 2211 |
| 26. | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su                                                                                                                                        | 2219 |
| 27. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                            | 2220 |
| 28. | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                                                                                                   | 2392 |
| 29. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                        | 2591 |
| 30. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                            | 2592 |
| 31. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                                                             | 2593 |
| 32. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                                             | 2599 |
| 33. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                     | 4931 |
| 34. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                    | 4933 |
| 35. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                               | 5510 |
| 36. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                        | 5610 |
| 37. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                | 5621 |
| 38. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                    | 5629 |
| 39. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                 | 5630 |
| 40. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                   | 7912 |
| 41. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741 |
| 42. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752 |
| 43. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753 |
| 44. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 08/02/2024 đến ngày 09/03/2024

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                  | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | LÊ ĐÌNH<br>HÙNG    | Số 27, ngách<br>343/49 Đội Cấn,<br>Phường Liễu<br>Giai, Quận Ba<br>Đình, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam              | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 100.000       | 1.000.000.000            | 33,333       | 0240750000<br>12                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                     | Tổng số                            | 100.000       | 1.000.000.000            | 33,333       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                     |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>ĐÌNH NAM | Số 3A, Hẻm<br>47/27, Ngõ Hòa<br>Bình 4, Phường<br>Minh Khai, Quận<br>Hai Bà Trưng,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 100.000       | 1.000.000.000            | 33,333       | 0010890412<br>42                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                     | Tổng số                            | 100.000       | 1.000.000.000            | 33,333       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                     |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                   |                                                                                           |                                    |         |               |        |                  |
|---|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|------------------|
| 3 | NGUYỄN<br>VĂN HẢI | Đội 17, Thôn<br>Bằng Lai, Xã Ngũ<br>Phúc, Huyện Kim<br>Thành, Tỉnh Hải<br>Dương, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 100.000 | 1.000.000.000 | 33,333 | 0300830085<br>46 |
|   |                   |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                   |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                   |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                   |                                                                                           | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                   |                                                                                           | Tổng số                            | 100.000 | 1.000.000.000 | 33,333 |                  |
|   |                   |                                                                                           |                                    |         |               |        |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: NGUYỄN VĂN HẢI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 17/08/1983

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030083008546

Ngày cấp: 24/04/2023      Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: *Đội 17, Thôn Bằng Lai, Xã Ngũ Phúc, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Đội 17, Thôn Bằng Lai, Xã Ngũ Phúc, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội